

Số: /BC-UBND

Phong Thổ, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới có tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 102.924,50 ha, diện tích đất có rừng (bao gồm: diện tích có rừng và diện tích rừng trồng chưa thành rừng trong quy hoạch LN): 44.897,57 ha. Trong đó diện tích rừng phòng hộ là 36.756,46 ha, diện tích rừng sản xuất là 8.141,11 ha; Tỷ lệ che phủ rừng bao gồm diện tích cây Cao su là 44,15 % (số liệu tính đến hết năm 2021). Diện tích rừng tiềm ẩn nguy cơ cháy cao là 14.875 ha tập trung ở các xã như: Thị trấn, Hoang Thèn, Ma Li Pho, Huổi Luông, Mường So, Lản Nhì Thàng, Nậm Xe, Sin Suối Hồ. Toàn huyện có 17 xã, thị trấn, trong đó có 12 xã biên giới, 171 thôn bản; dân số trên 8 vạn dân với 9 dân tộc anh em cùng sinh sống.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và đầu tư, hỗ trợ của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; các biện pháp cấp bách trong công tác bảo vệ rừng, chống chặt phá rừng đã được triển khai thực hiện quyết liệt có hiệu quả; hệ thống pháp luật về lâm nghiệp ngày càng hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn.

- Các Chương trình, Nghị Quyết, Đề án được đầu tư và triển khai có hiệu quả trên địa bàn như: Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển trồng rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ, trồng chè cổ thụ, trồng dược liệu dưới tán rừng..., cũng đã tác động tích cực, góp phần tăng độ che phủ của rừng, nâng cao ý thức của người dân, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Hệ thống quản lý điều hành từ huyện đến cơ sở thường xuyên được kiện toàn, củng cố. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; các thành viên Ban chỉ huy PCCCR các cấp; tổ chuyên trách tại các thôn, bản luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tham mưu, tuyên truyền, hướng dẫn và

chỉ đạo để thực hiện phát triển lâm nghiệp bền vững

2.2. *Khó khăn*

- Là huyện thuần nông nghiệp; trình độ dân trí không đồng đều; địa hình chia cắt phức tạp, thời tiết khí hậu có diễn biến phức tạp như: mưa lũ, mưa đá, sạt lở đất đá, khô hanh kéo dài... đã ảnh hưởng đến công tác trồng rừng, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Hoạt động sản xuất lâm nghiệp vẫn còn nhiều rủi ro, khó khăn; chu kỳ kinh doanh của cây lâm nghiệp dài ngày hơn so với các loại cây trồng khác, thu nhập từ sản xuất phát triển lâm nghiệp còn thấp, sản phẩm từ rừng chưa có thị trường tiêu thụ ổn định nên người dân chưa chú trọng quan tâm nhiều đến công tác trồng, chăm sóc rừng hàng năm.

- Một số khu vực giáp ranh giữa các xã còn xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai, xâm canh, xâm cư gây khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất lâm nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ RỪNG, PHÁT TRIỂN RỪNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2022.

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các phòng, ban chuyên môn tham mưu cho UBND huyện¹ ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác bảo vệ rừng phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, quản

¹ **Công văn của UBND huyện:** số 2425/UBND-KL ngày 13/10/2021 về triển khai công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2020-2021; số 3031/UBND-KL ngày 10/12/2021 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2022; số 107/UBND-NN ngày 26/01/2022 về tăng cường quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện; số 317/UBND-VP ngày 24/3/2022 về thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2022, chăm sóc bảo vệ diện tích rừng trồng năm 2021; số 1196/UBND-NN ngày 09/9/2022 về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện; số 1211/UBND-NN ngày 13/9/2022 về đẩy mạnh tiến độ thực hiện kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2022, khắc phục những hạn chế, nâng cao chất lượng rừng trồng thay thế; **Quyết định:** số 2304/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 về việc thành lập Ban chỉ huy PCCCR giai đoạn 2021-2025 cấp huyện; số 2487/QĐ-BCH ngày 27/10/2021 về ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ ban chỉ huy PCCCR huyện giai đoạn 2021-2025; **Kế hoạch:** số 2923/KH-UBND ngày 02/12/2021 về bảo vệ rừng và PCCCR năm 2022; số 53/KH-UBND ngày 28/01/2022 về tổ chức thực hiện tết trồng cây, trồng rừng năm 2022 trên địa bàn huyện Phong Thổ; số 66/KH-BCH ngày 14/02/2022 thành lập 03 đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022 tại 13 xã, thị trấn.

lý chặt chẽ tài nguyên rừng, hạn chế thấp nhất số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp và số vụ cháy rừng trên địa bàn, triển khai tốt nhiệm vụ PCCCR.

- Chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2022, chăm sóc bảo vệ rừng trồng các năm trước, thực hiện các biện pháp bảo vệ, PCCCR đối với các diện tích rừng trồng. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện.

2. Công tác tuyên truyền

Các cơ quan chuyên môn huyện, các xã, thị trấn phối hợp với Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của huyện, UBMTTQ huyện và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các nội dung liên quan đến Luật Lâm nghiệp, các Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của cấp trên trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR tới nhân dân, các hội viên, đoàn viên trong huyện với các hình thức khác nhau như: Tổ chức họp thôn, bản, biên soạn tài liệu tuyên truyền bằng hệ thống loa phát thanh của các thôn bản, ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR giữa các hộ gia đình với các trưởng thôn, bản...cụ thể như:

- Đã tổ chức họp thôn, bản tuyên truyền trực tiếp với 182 lượt thôn, bản với 13.766 lượt người tham dự.

- Tổ chức tuyên truyền bằng loa phát thanh tới các xã trọng điểm có nguy cơ cháy cao và các vùng trọng điểm thường xảy ra những vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Xây dựng bài tuyên truyền các quy định về Luật Lâm nghiệp tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của các thôn bản

- Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR giữa 6.605 hộ gia đình với các trưởng các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện.

3. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và thảm cỏ

3.1. Công tác phòng cháy

UBND huyện đã chỉ đạo Ban chỉ huy PCCCR huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt một số nội dung công việc như:

- Tổ chức 01 hội nghị tổng kết công tác bảo vệ phát triển rừng, PCCCR cấp huyện; chỉ đạo tổ chức 17 hội nghị cấp xã để tổng kết công tác bảo vệ, phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm được, nghiêm túc kiểm điểm những mặt hạn chế, tồn tại. Chỉ đạo cấp xã kiện toàn BCH PCCCR cấp xã. Xây dựng và tổ chức thực hiện các Phương án, Kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR, củng cố kiện toàn các tổ đội chuyên trách bảo vệ rừng các thôn, bản

- Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR giữa Chủ tịch UBND các xã, thị trấn với UBND huyện và 171 trưởng thôn, bản với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

- Tổ chức thường trực PCCCR trong BCĐ huyện, BCĐ cấp xã vào những thời gian cao điểm hanh khô. Hạt kiểm lâm huyện tăng cường chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tập trung cho những xã trọng điểm có nguy cơ cháy cao, hướng dẫn kỹ thuật đốt nương an toàn, quy định giờ đốt nương và quản lý chặt chẽ hoạt động phát đốt nương rẫy của nhân dân.

3.2. Số vụ cháy rừng, thảm cỏ và công tác chữa cháy

Mùa khô năm 2021-2022 các cơ quan chuyên môn, chủ rừng và UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong công tác PCCCR, nâng cao ý thức của người dân nên mùa khô vừa qua toàn huyện không để xảy ra vụ cháy rừng, chỉ xảy ra một số vụ cháy thảm cỏ diện tích cháy không đáng kể tại một số xã, thị trấn. Với phương châm phòng ngừa là chính, chữa cháy phải khẩn trương kịp thời cho nên các vụ cháy đều được phát hiện sớm và tổ chức chữa cháy kịp thời nên đã làm giảm đáng kể số vụ cháy cũng như diện tích thiệt hại do cháy gây ra.

4. Công tác xử lý vi phạm, quản lý lâm sản, quản lý nương rẫy

4.1. Công tác phát hiện và xử lý vi phạm: UBND huyện đã chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng thường xuyên tuần tra rừng, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Trong năm 2022 số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn huyện là 11 vụ², giảm 11 vụ so với năm 2021, trong đó cấp huyện đã xử lý 09 vụ vi phạm, cấp xã xử lý 02 vụ.

4.2. Công tác quản lý nương rẫy: Trong năm các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát diện tích nương rẫy của Nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là những nương rẫy nằm ở ven rừng, trong rừng, thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở Nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCCR khi xử lý thực bì, canh tác nương rẫy.

² * Cấp huyện xử lý 09 vụ vi phạm (trong đó xử lý VPHC là 08 vụ, xử lý Hình sự 01 vụ)

- Xử lý hành chính 08 vụ gồm:

+ Hành vi Phá rừng trái pháp luật: 06 vụ = 162.000.000 đồng

+ Hành vi khai thác: 01 vụ = 10.000.000 đồng

+ Hành vi Vận chuyển lâm sản: 01 vụ = 35.000.000 đồng

+ Tịch thu lâm sản 4,284 m³, gỗ xẻ thông thường (nhóm IV- VI).

+ Tiền bán tang vật vi phạm: 29.295.000 đồng.

- Xử lý hình sự: 01 vụ (Tội vi phạm quy định về Khai thác gỗ trái phép xảy ra tại xã Nậm Xe)

* Cấp xã xử lý 02 vụ

- 01 vụ khai thác lâm sản trái pháp luật

- 01 vụ lấn chiếm rừng trái pháp luật

- Lâm sản tịch thu: 1 ster củi

- Số tiền xử phạt: 3.000.000 đồng

* Công tác phối hợp với công an, quân đội, UBND cấp xã, tổ chuyên trách cấp thôn bản

- Phối hợp kiểm tra, tuần tra rừng: 556 lượt

4.3. *Công tác quản lý các cơ sở chế biến lâm sản:* Trên địa bàn huyện có 04 cơ sở chế biến lâm sản (gỗ) Trong đó: Doanh nghiệp tư nhân: 01 cơ sở (Thị trấn Phong Thổ); hộ gia đình: 03 cơ sở. Qua tổ chức theo dõi, kiểm tra các cơ sở trên sử dụng gỗ có nguồn gốc nhập khẩu và gỗ từ rừng trồng của người dân và không vi phạm quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực Lâm nghiệp.

5. Công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Lai Châu, Sở Nông nghiệp và PTNT. UBND huyện ban hành Công văn số 860/UBND-HKL ngày 15/7/2022 của UBND huyện Phong Thổ về triển khai thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2022. Chỉ đạo UBND các xã, chủ rừng rà soát đánh giá, tổng hợp và báo cáo đầy đủ, kịp thời thông tin, hồ sơ vị trí diện tích rừng và đất lâm nghiệp có biến động tăng, giảm theo các nguyên nhân thuộc lâm phần được giao quản lý để Hạt Kiểm lâm huyện cập nhật, tổng hợp, báo cáo kết quả hiện trạng rừng năm 2022 đảm bảo kịp tiến độ đề ra.

6. Kết quả thực hiện công tác Chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021, tiến độ thực hiện công tác chi trả DVMTR năm 2022

6.1. Chủ rừng là các UBND xã, thị trấn

- Công tác thanh toán và quyết toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2021 của các xã, thị trấn với tổng diện tích giao khoán và nghiệm thu thanh toán tiền DVMTR năm 2021 là: 20.593,10 ha; tổng số tiền chi trả là 20.379.832.064 đồng; chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho 15.459 hộ gia đình. UBND các xã, thị trấn đã hoàn thiện hồ sơ, báo cáo quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021 trình Phòng tài chính kế hoạch thẩm định và được UBND huyện phê duyệt quyết toán theo quy định.

- Diện tích rừng được đưa vào khoán bảo vệ để chi trả DVMTR năm 2022 là: 20.745,49 ha; hiện nay UBND các xã, thị trấn đang tiến hành công tác nghiệm thu để chủ động trong việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2022 khi có kế hoạch chi trả từ cấp trên.

6.2. Chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện

- Công tác thanh toán và quyết toán tiền Dịch vụ môi trường năm 2021 của Ban quản lý rừng PH với tổng diện tích giao khoán và được nghiệm thu thanh toán tiền DVMTR năm 2021 là: 23.153,88 ha; Tổng số tiền chi trả trong lâm phần được giao: 22.447.271.613 đ; Số hộ được chi trả: 11.982 hộ gia đình

- Công tác quyết toán của Ban quản lý rừng PH đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021 trình phòng Tài chính kế hoạch thẩm định và được UBND huyện phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 06/9/2022.

- Diện tích rừng được đưa vào khoản bảo vệ để chi trả DVMTR năm 2022 là: 23.287,37 ha trong đó diện tích rừng tự nhiên là: 22.603,6 ha diện tích rừng trồng: 686,48 ha, hiện Ban quản lý rừng PH đang tiến hành công tác nghiệm thu để chủ động trong việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2022 khi có kế hoạch chi trả từ cấp trên.

7. Công tác trồng rừng năm 2022, chăm sóc rừng trồng năm 2019, 2021

** Công tác trồng rừng năm 2022*

- Dự án trồng rừng Phòng hộ: Kế hoạch 20ha, diện tích phê duyệt 20 ha, diện tích trồng 20ha/20 ha đạt 100% so với kế hoạch, diện tích đã nghiệm thu là 18 ha

- Dự án phát triển Quế: Kế hoạch 150 ha, diện tích phê duyệt 256,45 ha, diện tích trồng 230,76 ha/150 ha, diện tích đã nghiệm thu là 145,72 ha)

- Dự án phát triển Chè cổ thụ: Kế hoạch 20 ha, diện tích phê duyệt 23,81 ha, diện tích trồng 23,81/20 ha đạt 119,05% so với kế hoạch. (diện tích nghiệm thu tính tới thời điểm hiện tại là 21,31 ha)

- Dự án trồng rừng cây gỗ lớn: Kế hoạch 50 ha, diện tích phê duyệt 43,36 ha, diện tích thực hiện 37,17 ha đạt 85,72 % so với thiết kế, diện tích nghiệm thu là 29,72 ha.

- Ban quản lý rừng PH đã đo đất để thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2023. Trong đó: Rừng sản xuất diện tích là 290 ha (*cây gỗ lớn 50 ha, cây quế 240*), rừng phòng hộ 10 ha.

** Công tác chăm sóc rừng trồng*

Chăm sóc năm thứ 2 đối với diện tích trồng cây Quế trồng năm 2021 diện tích được nghiệm thu là: 93,72 ha; Chăm sóc năm thứ 2 đối với diện tích trồng rừng thay thế trồng năm 2021 diện tích được nghiệm thu là: 33,74 ha; Chăm sóc năm thứ 4 đối với diện tích trồng cây Sơn tra trồng năm 2019: 10,47 ha; Chăm sóc năm thứ 4 đối với diện tích trồng cây Mắc ca trồng năm 2019: 50,66 ha.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo, cơ chế vận hành của đa số các Ban chỉ huy các xã, thị trấn đã chủ động và có trách nhiệm cao, chủ động trong công tác phòng cháy, kịp thời huy động lực lượng ứng cứu khi có cháy xảy ra.

- Nhận thức trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền cơ sở, quần chúng nhân dân đã dần được nâng lên, bước đầu đã huy động được sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng trong thời gian qua.

- Sự phối kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, PCCCR của các ngành liên quan chặt chẽ hơn.

- Số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, số vụ cháy rừng và thảm cỏ cũng như thiệt hại do cháy gây ra được hạn chế ở mức thấp nhất.

2. Hạn chế, tồn tại

- Tại một số nơi một bộ phận người dân còn chưa nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của rừng đối với đời sống và sản xuất nên còn xảy ra tình trạng khai thác lâm sản trái phép, sử dụng lửa thiếu ý thức gây cháy lan vào đất lâm nghiệp, phá rừng trái pháp luật để canh tác nương rẫy...

- Hoạt động của một số BCH PCCCR ở cơ sở và tổ chuyên trách bảo vệ rừng một số thôn, bản hiệu quả chưa cao.

- Hiệu quả từ việc đầu tư trồng rừng chưa cao, diện tích rừng trồng thành rừng sau khi kết thúc giai đoạn chăm sóc bảo vệ đạt tỷ lệ chưa cao

- Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách mỏng, tham mưu thực hiện nhiệm vụ trên diện tích rừng lớn

3. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại

- Phần lớn nhân dân sinh sống bằng canh tác nông nghiệp việc chuyển đổi cơ cấu ngành nghề còn chậm, ý thức quản lý bảo vệ rừng của một bộ phận người dân chưa cao là một phần nguyên nhân dẫn đến các vụ vi phạm Luật Lâm Nghiệp.

- Quá trình đô thị hóa và sự gia tăng dân số nhanh chóng cùng với nhu cầu sử dụng gỗ và nhu cầu đất canh tác nông nghiệp đã gây sức ép rất lớn đến tài nguyên rừng.

- Chu kỳ kinh doanh cây lâm nghiệp dài, chưa có các nhà máy chế biến lâm sản tại chỗ để bao tiêu sản phẩm cho nhân dân, người dân chưa thực sự gắn bó với việc trồng, chăm sóc rừng trồng

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023

Nhằm tiếp tục tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, phát triển rừng và Chi trả DVMTR năm 2023 đảm bảo hiệu quả, trong thời gian tới Ban chỉ huy PCCCR huyện, các xã thị trấn và các ngành cần triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện văn bản của các cấp, các ngành trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, chi trả DVMTR và tập trung thực hiện tốt một số nội dung công việc sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2022-2023; Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 05/5/2021 của Huyện ủy Phong Thổ về thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 03/03/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1346/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Phong Thổ về triển khai thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ.

2. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền sâu, rộng bằng nhiều hình thức các quy định của pháp luật về Luật Lâm nghiệp; vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo cháy rừng và phát hiện sớm điểm cháy rừng để có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. Tổ chức công tác ứng trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24/24h trong những tháng cao điểm của mùa khô. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo kịp thời diễn biến tình hình cháy rừng, chống chặt phá rừng.

3. Thành lập các đoàn công tác liên ngành tăng cường kiểm tra, đôn đốc các xã và chủ rừng triển khai thực hiện nghiêm túc phương án bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tăng cường lực lượng thường trực tại khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao và điểm nóng về phá rừng để kiểm soát người ra vào rừng

4. Tiếp tục tổ chức kiểm tra, đánh giá và quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư trên địa bàn huyện có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định, đặc biệt đối với những dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng là rừng tự nhiên; xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, theo dõi tiến độ, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện việc trồng rừng thay thế theo đúng kế hoạch được phê duyệt. Kiên quyết thu hồi và xử lý theo quy định của pháp luật các dự án không chấp hành việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, không thực hiện đúng nội dung dự án được phê duyệt.

5. Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn hỗ trợ, phát huy nội lực trong nhân dân, nhằm phát triển bền vững vốn rừng hiện có, đồng thời đẩy mạnh công tác trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, tổ chức thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

6. Duy trì có hiệu quả quy chế phối hợp giữa các lực lượng, huy động các lực lượng Công an, Quân đội phối hợp với Kiểm lâm tăng cường kiểm tra, truy quét, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tình trạng phá rừng lấy gỗ, lâm sản và đất sản xuất trái pháp luật, trồng cây dược liệu như Sa nhân, thảo quả trái phép ngoài vùng quy hoạch; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, các chủ rừng và cán bộ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

7. Tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 của UBND huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện: U1;
- Chi cục Kiểm lâm, Quỹ bảo vệ phát triển rừng;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Bảo Trung